

## BỘ TÀI CHÍNH

### BỘ TÀI CHÍNH

Số: 90/2005/TT-BTC

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2005

### THÔNG TƯ

#### Hướng dẫn thi hành Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam,

Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

### I. QUY ĐỊNH CHUNG

#### 1. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu của mình để mua, bán chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng

khoán bao gồm cả việc ủy thác qua các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.

- Tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu góp vốn, mua cổ phần, góp vốn liên doanh thành lập công ty chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

#### 2. Giải thích từ ngữ

Trong thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài là:

a) Tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài;

b) Tổ chức nước ngoài trong các doanh nghiệp liên doanh; doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài thành lập tại Việt Nam;

c) Các quỹ đầu tư nước ngoài;

d) Người nước ngoài;

e) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2.2. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch là cổ phiếu của một tổ chức đã phát hành và được niêm yết, đăng ký giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

2.3. Chứng chỉ quỹ đầu tư niêm yết, đăng ký giao dịch là chứng chỉ của quỹ đầu tư chứng khoán đã phát hành và được niêm yết, đăng ký giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

2.4. Trái phiếu lưu hành là trái phiếu của một tổ chức đã phát hành và được niêm yết, đăng ký giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

2.5. Công ty chứng khoán liên doanh là công ty chứng khoán được thành lập trên cơ sở hợp đồng liên doanh giữa tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài và đối tác Việt Nam theo giấy phép thành lập và hoạt động do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2.6. Công ty quản lý quỹ liên doanh là công ty quản lý quỹ được thành lập trên cơ sở hợp đồng liên doanh giữa tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài và đối tác Việt Nam theo giấy phép thành lập và hoạt động do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

## II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### 1. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư

1.1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư của một tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch hoặc một quỹ đầu tư chứng khoán.

1.2. Trường hợp tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Nghị định số 38/2003/NĐ-CP ngày 15/4/2003 của Chính phủ về việc chuyển đổi một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần thì tổng số cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch là số cổ phiếu phát hành ra công chúng của doanh nghiệp theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.3. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài đã nắm giữ vượt tỷ lệ 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng trước khi cổ phiếu được niêm yết, đăng ký giao dịch thì phải thực hiện bán cổ phiếu để đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của bên nước ngoài tối đa là 49%.

### 2. Tỷ lệ nắm giữ trái phiếu.

2.1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán trái phiếu lưu hành của một tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán không bị hạn chế tỷ lệ nắm giữ.

2.2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trái phiếu chuyển đổi của một tổ

chức phát hành, sau khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu tổ chức phát hành phải đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% tổng số cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch của tổ chức đó.

### **3. Tỷ lệ góp vốn của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài**

3.1. Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài trong công ty chứng khoán Việt Nam hoặc công ty quản lý quỹ Việt Nam tối đa là 49% vốn điều lệ.

3.2. Tỷ lệ góp vốn của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài với đối tác Việt Nam để thành lập công ty chứng khoán liên doanh hoặc công ty quản lý quỹ liên doanh tối đa là 49% vốn điều lệ. Các bên tham gia góp vốn vào liên doanh có trách nhiệm góp đủ phần vốn của mình theo điều lệ của công ty liên doanh và quy định của pháp luật.

3.3. Việc thay đổi tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần, chuyển nhượng vốn góp, vốn cổ phần của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài do Hội đồng quản trị công ty chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ quyết định theo quy định của pháp luật Việt Nam và phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### **4. Chế độ giám sát và báo cáo.**

4.1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán phải đăng ký mã số

giao dịch chứng khoán với Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thông qua thành viên lưu ký theo quy định của Bộ Tài chính bao gồm cả trường hợp ủy thác đầu tư qua các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Việc chuyển ngoại tệ vào và ra khỏi Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện theo quy định về quản lý ngoại hối của pháp luật Việt Nam.

4.2. Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán trực tiếp giám sát tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư của tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán chứng khoán trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. Định kỳ hàng tháng và trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tình hình nắm giữ cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư niêm yết, đăng ký giao dịch của tổ chức, cá nhân nước ngoài (Mẫu báo cáo tại Phụ lục số 01, 02 kèm theo Thông tư này)

4.3. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trách nhiệm giám sát việc chấp hành quy định của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài về tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và góp vốn thành lập công ty chứng khoán liên doanh hoặc công ty quản lý quỹ liên doanh.

4.4. Định kỳ hàng năm và trong trường

hợp cần thiết theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo Bộ Tài chính tình hình góp vốn, mua cổ phần, góp vốn liên doanh của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài (Mẫu báo cáo tại Phụ lục số 03 kèm theo Thông tư này).

### III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và

thay thế Thông tư 121/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Thị Băng Tâm**

**(Phụ lục số 01: Mẫu báo cáo về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu  
của tổ chức, cá nhân nước ngoài)**

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC  
TRUNG TÂM.....<sup>1</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 2005

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**BÁO CÁO VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ CỔ PHIẾU  
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Số thứ tự	Loại cổ phiếu/nhà đầu tư	Số lượng cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch	Tỷ lệ % nắm giữ cổ phiếu	
			Đầu kỳ	Cuối kỳ
1	Cổ phiếu A - Nhà đầu tư... - Nhà đầu tư... ....			
2	Cổ phiếu B - Nhà đầu tư... - Nhà đầu tư... ....			
3	Cổ phiếu C - Nhà đầu tư... - Nhà đầu tư... ....			
4				

TRUNG TÂM.....

**Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Mẫu báo cáo này áp dụng cho TTGDCK/TTLKCK.

**(Phụ lục số 02: Mẫu báo cáo về tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ đầu tư  
của tổ chức, cá nhân nước ngoài)**

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC  
TRUNG TÂM.....<sup>2</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm 2005

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**BÁO CÁO VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ ĐẦU TƯ  
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Số thứ tự	Loại chứng chỉ quỹ đầu tư/nhà đầu tư	Số lượng chứng chỉ quỹ đầu tư niêm yết, đăng ký giao dịch	Tỷ lệ % nắm giữ chứng chỉ quỹ đầu tư	
			Đầu kỳ	Cuối kỳ
1	Chứng chỉ quỹ đầu tư A - Nhà đầu tư... - Nhà đầu tư... ....			
2	Chứng chỉ quỹ đầu tư B - Nhà đầu tư... - Nhà đầu tư... ....			
3	Chứng chỉ quỹ đầu tư C - Nhà đầu tư... - Nhà đầu tư... ....			
4				

TRUNG TÂM.....

**Giám đốc**

*(Ký tên, đóng dấu)*

<sup>2</sup> Mẫu báo cáo này áp dụng cho TTGDCK/TTLKCK.

(Phụ lục số 03: Mẫu báo cáo về tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần, góp vốn liên doanh của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài)

BỘ TÀI CHÍNH  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm 2005

**Kính gửi:** Bộ Tài chính

**BÁO CÁO VỀ TỶ LỆ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, GÓP VỐN LIÊN DOANH CỦA TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN NƯỚC NGOÀI**

Số thứ tự	Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ/Tổ chức kinh doanh chứng khoán	Hình thức sở hữu	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ % góp vốn	
				Đầu kỳ	Cuối kỳ
<b>I</b>	<b>Công ty chứng khoán</b>				
1	Công ty chứng khoán A	-	-		
	- Tổ chức kinh doanh chứng khoán...			-	-
	- Tổ chức kinh doanh chứng khoán...			-	-
	....				
2	Công ty chứng khoán B	-	-		
	- Tổ chức kinh doanh chứng khoán...			-	-
	- Tổ chức kinh doanh chứng khoán...			-	-
	....				
<b>II</b>	<b>Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán</b>				
1	Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán X	-	-		
	- Tổ chức kinh doanh chứng khoán...			-	-
	- Tổ chức kinh doanh chứng khoán...			-	-
	....				
2	Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Y	-	-		
	- Tổ chức kinh doanh chứng khoán...			-	-
	- Tổ chức kinh doanh chứng khoán...			-	-
	....				

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
(Ký tên, đóng dấu)